

PHẦN I

THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ XDCB CHUYÊN NGÀNH LẮP ĐẶT TRẠM BIỂN ÁP

I-NỘI DUNG ĐƠN GIÁ XDCB CHUYÊN NGÀNH LẮP ĐẶT TRẠM BIỂN ÁP

Đơn giá XDCB chuyên ngành lắp đặt trạm biển áp bao gồm chi phí trực tiếp về: vật liệu, nhân công và chi phí sử dụng máy thi công cần thiết để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt trạm biển áp.

1. Chi phí vật liệu:

Chi phí vật liệu là chi phí vật liệu phụ các vật liệu luân chuyển (ván khuôn, đà giáo, các vật liệu khác...) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây lắp. Chi phí vật liệu đã bao gồm cả hao hụt vật liệu trong khâu thi công.

Trong chi phí vật liệu không bao gồm giá trị vật liệu chính: chi phí vật liệu chính được tính theo thiết kế khi lập dự toán công với tỷ lệ hao hụt theo quy định (*Không bao gồm vật liệu trong chi phí chung*).

2. Chi phí nhân công:

Là chi phí tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo quy định cần thiết của công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ để hoàn thành một đơn vị công tác lắp xây lắp.

3. Chi phí máy thi công:

Là chi phí sử dụng các loại máy và thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt trạm biển áp. Bao gồm: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí tiền lương thợ điều khiển máy và chi phí khác theo hướng dẫn tại thông tư 07/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 và của Bộ Xây dựng. Chi phí máy thi công được điều chỉnh với đơn giá ca máy của tỉnh khi lập dự toán.

II-CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ XDCB CHUYÊN NGÀNH LẮP ĐẶT TRẠM BIỂN ÁP

1. Định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp trạm biển áp:

Định mức ban hành kèm theo QĐ số 6060/QĐ-BCT ngày 14/11/2008 của Bộ Công Thương.

2. Giá vật liệu đến hiện trường:

Chi phí vật liệu trong đơn giá được tính bình quân các khu vực trong cả nước theo thời điểm quý I/2009. Giá vật liệu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Tiền lương và phụ cấp lương:

3.1- Lương cơ bản của công nhân xây dựng theo cấp bậc tiền lương bảng lương A.1.8 nhóm 3 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và lương tối thiểu là 650.000đ/th (áp dụng cho vùng 4).

3.2-Các khoản phụ cấp lương:

- Phụ cấp lưu động bằng 20% so với lương tối thiểu.
- Phụ cấp không ổn định sản xuất bằng 10% so với lương cơ bản.
- Các khoản lương phụ (lễ, phép, tết...) bằng 12% so với lương cơ bản.
- Một số khoản chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động bằng 4% so với lương cơ bản.

3.3-Nếu công trình được hưởng thêm các khoản phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác chưa tính hoặc tính chưa đủ trong thành phần đơn giá thì được bổ sung các khoản này vào chi phí nhân công theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc lập và quản lý giá xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư tại từng thời điểm.

4-Giá ca máy thi công:

Giá ca máy được xác định theo thông tư 07/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng và một số đơn giá ca máy chuyên ngành lắp đặt trạm biến áp.

Lương thợ điều khiển máy xây dựng theo cấp bậc tiền lương bảng lương A.1.8 nhóm II ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, lương tối thiểu là 650.000 đ/th (áp dụng cho vùng 4), phụ cấp lưu động bằng 20% lương tối thiểu, phụ cấp không ổn định sản xuất bằng 10% lương cơ bản, một số khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép..) bằng 12% lương cơ bản và một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động bằng 4% lương cơ bản.

Chi phí nhiên liệu, điện năng theo mặt bằng giá quý I/2009.

- Xăng A92: 11.364 đ/lít
- Dầu diezen: 9.545 đ/lít
- Điện: 936 đ/kWh

III-KẾT CẤU TẬP ĐƠN GIÁ

Đơn giá chuyên ngành lắp đặt trạm biến áp gồm 5 chương:

- Chương I: Lắp đặt máy biến áp
- Chương II: Lắp đặt máy biến điện áp, máy biến dòng điện, máy cắt và thiết bị khác.
- Chương III: Lắp đặt hệ thống cáp dẫn điện
- Chương IV: Kéo rải dây điện trần, lắp đặt các loại sứ và phụ kiện; tổ hợp và lắp đặt kết cấu thép cột, xà trong trạm.
- Chương V: Lắp đặt các loại tủ điện, tủ điều khiển, bảo vệ và tủ chiếu sáng.

Mỗi loại đơn giá được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác lắp đặt đó.

IV-QUY ĐỊNH ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ CHUYÊN NGÀNH XDCB LẮP ĐẶT TRẠM BIẾN ÁP

Đơn giá XDCB chuyên ngành lắp đặt trạm biến áp dùng để lập, thẩm tra, xét duyệt tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán xây dựng, xác định giá xét thầu và thanh quyết toán công trình (đối với công trình được phép chỉ định thầu) công tác lắp đặt trạm biến áp.

1. Trường hợp thi công ở những nơi lưới điện đang vận hành những công tác có ảnh hưởng đến an toàn, thao tác và năng suất lao động, thì đơn giá nhân công được nhân hệ số 1,25.
2. Đối với công tác tháo dỡ, sửa chữa được áp dụng tập định mức dự toán sửa chữa lưới điện ban hành kèm theo quyết định số 366 EVN/HĐQT-KTDT ngày 28/12/2000 của Tổng công ty điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn điện lực Việt Nam). Riêng chi phí nhân công tính theo đơn giá tiền lương trong tập đơn giá này.
3. Những công việc chưa có trong tập đơn giá, được áp dụng các bộ đơn giá hiện hành khác phù hợp với công tác đó.
4. Định mức chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế thực hiện theo qui định hiện hành của Nhà nước.
5. Trường hợp Nhà nước thay đổi về giá cả, tiền lương và các chính sách có liên quan, thì được điều chỉnh bổ sung các loại chi phí theo các quy định hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm.

Trong quá trình áp dụng thực hiện bộ đơn giá này nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo về Bộ Công Thương xem xét quyết định.